TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA BỂ** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33**/2023/HS-ST
Ngày 28/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Xuân Quảng

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Vân.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Ưu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà*:** Ông Hoàng Trọng Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2023/TLST-HS, ngày 03 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Sùng A L (*tên gọi khác: Không*), sinh ngày 15 tháng 11 năm 1989 tại huyện P, tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Ph, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng A P (đã chết) và con bà Trang Thị S; Vợ: Dương Thị S; Con: Có 03 con, (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017). Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 21/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 (Hai tư) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án số: 05/2013/HSST; Ngày 16/3/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 (Hai tư) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo bản án số: 43/2018/HSST (Cả 2 bản án đã được xóa án tích). Bị bắt tạm giữ từ ngày 26/5/2023 đến ngày 02/6/2023, sau đó thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đinh Xuân Diệu - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Kạn

* Người chứng kiến:

- Ông Hoàng Việt Th, sinh năm 1985; Trú tại: T 3, thị trấn Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt).

- Ông Nông Văn H, sinh năm 1979; Trú tại: T 2, thị trấn Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 26/5/2023 Sùng A L từ nhà ở thôn Ph, xã C, huyện P đi xe khách đến khu vực cổng Trung tâm Y tế huyện Ba Bể thuộc tiểu khu 2, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân, tại đây Sùng A L gặp một người đàn ông không quen biết có biểu hiện giống người nghiện ma túy, L hỏi và mua với người đàn ông được 02 gói ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), L cất ma túy vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc rồi đi bộ đến khu vực bãi san thuộc tiểu khu 4, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể. Tại đây Sùng A L lấy ra 01 gói ma túy chích lấy một ít cho vào xilanh pha nước cất và sử dụng ma túy (phần còn lại L gói lại và cất vào túi áo khoác). Khi Sùng A L vừa sử dụng xong ma túy thì bị Công an huyện Ba Bể phát hiện bắt quả tang và thu giữ được 02 gói ma túy trong túi áo khoác bên trái đang mặc trên người, Sùng A L khai là ma túy, loại Heroin, tổ công tác đã niêm phong 02 gói ma túy vào phong bì ký hiệu A1, ngoài ra còn tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 xilanh và 01 vỏ lọ nước cất.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở và các công trình phụ cận có liên quan của Sùng A L ở thôn Ph, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật gì có liên quan đến hành vi vi phạm của Sùng A L.

Tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu A1 để cân xác định khối l□ợng 02 gói chứa chất dạng cục, bột màu trắng thu giữ của Sùng A L đ□ợc 0,22 g (không phẩy hai hai gam). Đã niêm phong phong bì, giấy gói cũ vào phong bì ký hiệu B2 và niêm phong 0,22 gam chất dạng cục, bột màu trắng vào phong bì ký hiệu B1 để trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định.

Tại Kết luận giám định số: 177/KL-KTHS ngày 31/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: "*Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,22 g (không phẩy hai hai gam)".*

Tại cơ quan điều tra bị cáo khai nhận: Vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 25/6/2023 tại tiểu khu 4, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, Sùng A L bị tổ công tác của Công an huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã thu giữ trong túi áo khoác bên trái đang mặc của Sùng A L 02 gói bên trong có chứa chất dạng cục, bột màu trắng loại heroine có tổng khối l□ợng 0,22g (Không phẩy hai hai gam). Sùng A L khai do bản thân là người nghiện nên đi mua ma túy về để sử dụng

Tại bản cáo trạng số: 33/CT-VKSBB ngày 02/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Sùng A L về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung như sau:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a……

c. Heroine, ……có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Sùng A L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50/BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Sùng A L từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt, được trừ đi số ngày bị tạm giữ từ ngày 26/5/2023 đến ngày 02/6/2023.

+ Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo tại địa phương nên không áp dụng.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu B2; 01 (Một) phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T96; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu A3; 01 áo khoác màu đen.

+ Trả lại cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO trong phong bì niêm phong ký hiệu A2.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa, cho rằng: Về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật, tuy nhiên, xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo, trình độ nhận thức và hiểu biết về pháp luật còn thấp. Do đó, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt thấp nhất là 12 tháng tù theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước cho bị cáo

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Bể, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các biên bản lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa: Vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 25/6/2023 tại tiểu khu 4, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, Sùng A L bị tổ công tác của Công an huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã thu giữ trong túi áo khoác bên trái đang mặc của Sùng A L 02 gói bên trong có chứa chất dạng cục, bột màu trắng loại heroine có tổng khối l□ợng 0,22g (Không phẩy hai hai gam). Sùng A L khai do bản thân là người nghiện nên đi mua ma túy về để sử dụng. Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, gây mất trật tự trị an ở địa phương, cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, cho nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Do tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải có thời gian cải tạo đối với bị cáo, mới giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra có thu giữ 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa phong bì niêm phong và giấy gói cũ vụ Sùng A L; 01 (Một) phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T96 bên trong phong bì có chứa: Mẫu vật còn lại sau giám định và phong bì, giấy gói cũ. Tình trạng phong bì niệm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi "Mẫu hoàn trae vụ Sùng A L (1989) tàng trữ trái phép chất ma túy", ký hiệu T96" mặt sau có 02 chữ ký không dọcđược cùng 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu xanh, đen có ốp bằng nhựa dẻo màu đen. Điện thoại đã qua sử dụng; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong có 01 chiếc xi lanh

(Bơm kim tiêm) đã qua sử dụng; 01 vỏ lọ nước cất đã qua sử dụng; 01 chiếc áo khoác (dạng áo chống nắng) màu đen. Mặt trước, mặt sau áo có in nhiều họa tiết màu vàng. Đã niêm phong vào trong túi nilon.

Hội đồng xét xử xét thấy, đối với 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa phong bì niêm phong và giấy gói cũ vụ Sùng A L; 01 (Một) phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T96 bên trong phong bì có chứa: Mẫu vật còn lại sau giám định và phong bì, giấy gói cũ. Tình trạng phong bì niệm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi "Mẫu hoàn trả vụ Sùng A L (1989) tàng trữ trái phép chất ma túy", ký hiệu T96" mặt sau có 02 chữ ký không dọc được cùng 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong có 01 chiếc xi lanh (Bơm kim tiêm) đã qua sử dụng; 01 vỏ lọ nước cất đã qua sử dụng; 01 chiếc áo khoác (dạng áo chống nắng) màu đen. Mặt trước, mặt sau áo có in nhiều họa tiết màu vàng, đã niêm phong vào trong túi nilon không có giá trị tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu xanh, đen có ốp bằng nhựa dẻo màu đen. Điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo không liên quan đến vụ án, xét thấy cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo tại địa phương và bản thân bị cáo không có việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy trên, theo lời khai của bị cáo khai mua với một người đàn ông không quen biết tại khu vực cổng Trung tâm y tế huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo có đơn xin miễn tiền án phí và gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí Tòa án, miễn tiền án phí cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo Sùng A L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50/BLHS.

- Xử phạt bị cáo Sùng A L 12 (Mười hai) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt, được trừ đi số ngày bị tạm giữ từ ngày 26/5/2023 đến ngày 02/6/2023.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa phong bì niêm phong và giấy gói cũ vụ Sùng A L; 01 (Một) phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T96 bên trong phong bì có chứa: Mẫu vật còn lại sau giám định và phong bì, giấy gói cũ. Tình trạng phong bì niệm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi "Mẫu hoàn trả vụ Sùng A L (1989) tàng trữ trái phép chất ma túy", ký hiệu T96" mặt sau có 02 chữ ký không dọc được cùng 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong có 01 chiếc xi lanh (Bơm kim tiêm) đã qua sử dụng; 01 vỏ lọ nước cất đã qua sử dụng; 01 chiếc áo khoác (dạng áo chống nắng) màu đen. Mặt trước, mặt sau áo có in nhiều họa tiết màu vàng, đã niêm phong vào trong túi nilon không có giá trị.

+ Trả lại 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu xanh, đen có ốp bằng nhựa dẻo màu đen. Điện thoại đã qua sử dụng, trong phong bì niêm phong ký hiệu A2 cho bị cáo.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện Ba Bể với Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Bể ngày 03/8/2023).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí: Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo; NBCCBC
- Người chứng kiến.
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thế Hùng